AN NAM

TẠP-CHÍ

Báo quán : *72, Phố hàng Khoai,* **Hanoi**

Số 44 Giá 0$05 — Ngày 8 Juin 1932

PHỤ TRƯƠNG

CÔNG ÔNG PHẠM-QUỲNH Ở XÃ-HỘI

TIẾC CHO HOÀNG-VIỆT-NGA !

Phàm một dân-tộc đương thời-kỳ quá-độ, cần nhất là hạng nhân-tài nào ? — Theo ý tôi thời hạng người *mạo-hiểm* quí hơn hết. Trong các người mạo-hiểm cũng lại nên phân-biệt có mấy tính-chất khác nhau : có người mạo-hiểm mà nguy đến *tính-mạnh* ; có người mạo-hiểm mà nguy đến *tài-sản* ; có người mạo-hiểm mà nguy đến *danh-dự*. Tính-mạnh, tài-sản, danh-dự, ba cái đó đều là trọng-bảo của người đời ; vậy thời ba hạng người mạo-hiểm ấy, sức can-đảm hoặc có hơn kém nhau, song kể đều là đáng quí. Quí vì sự mạo-hiểm của người ấy, có nguy đến phần trọng-bảo của tự mình, mà có động-đạt đến thanh-ảnh của công-chúng ; khiến cho một phần công-chúng nhờ theo ở cái thanh-ảnh đó, bước lên con đường hay. Vậy thời mạo-hiểm thật đáng quí.

Tuy vậy, mạo-hiểm vẫn là một cái đức-tính đáng quí, song lại cần phải có nghị-lực, thời thanh-ảnh đến công-chúng mới có kết-quả được ít nhiều. Nếu không có nghị-lực tiếp theo, thời sự mạo-hiểm kia cũng chung-qui không có giá-trị. Cho nên càng nghĩ đến cái công ông *Phạm-Quỳnh* hiện nay ở xã-hội ta bao nhiêu, mà càng riêng tiếc cho cô *Hoàng-Việt-Nga* là một người chỉ bị công-kích vậy.

Tôi thấy cô Hoàng-Việt-Nga, cuộc *đi bộ Đồ-Sơn*, bị ông *Lê-công-Đắc* công-kích kịch-liệt, rồi từ đấy tiêu diệt thanh-ảnh, thể-thao phụ-nữ đã như đổ mất đội tiền-phong. Nhân đó mà

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

nghĩ lại khi xưa ông Phạm-Quỳnh *dùng nhiều chữ nho* trong Nam-Phong, tới nay có công-quả đến xã-hội. Vậy thời cái giá-trị của sự mạo-hiểm, chẳng là tròng ở nghị-lực hơn kém nhau hay sao?

Báo Nam-phong xưa còn thịnh-hành, ông Phạm-Quỳnh viết quốc-văn có dùng nhiều chữ nho; một ông ở Nam-kỳ, nghe nhớ là ông *Nguyễn-háo-V...*, có viết bài ra công-kích kịch-liệt, bảo là nên đem về nước «*chiệc*» mà dùng. Trong khi ấy nghe ông *V.* công-kích lây cả đến những người học chữ nho sính đem chữ nho để dùng trong quốc-văn. Tôi không cần phải bênh các người học nho mà cãi lại làm chi; song ông *V.* cũng nên biết rằng: *những người thật nhà giầu, ít hay mặc áo gấm; những người mà sính mặc áo gấm, có khi không phải là người giầu.* Sự công-kích của ông *V.* vô luận như sao; mà sự dùng chữ nho trong quốc-văn, ông Quỳnh cứ thái-độ không đổi. Đó là cái nghị-lực của *Thượng-Chi tiên-sinh* đủ giữ bền cái đức-tính mạo-hiểm, cho nên sự dùng chữ nho trong Nam-Phong tạp-chí có một phần công-quả đến xã-hội đồng-bào ta hiện nay.

Hiện nay, trong xã hội ta, không cứ những bài quốc-văn trong báo-trương có thông dùng rất nhiều chữ nho; mà cả những chốn ca-đài, nơi tửu-quán, người thương-lữ, khách bình-khang, đều có nói rất nhiều chữ nho, mà câu nói đều cũng đúng nghĩa. Một cái hiện-tượng tốt đẹp ấy, tuy không phải do sức riêng của một người làm nên; song mà Phạm Thượng-chi tiên-sinh thực chiếm có một phần công-quả lớn. Ông Nguyễn-Háo-V. đến nay nhận ra, nên cũng tự biết rằng những lời công-kích của ông khi xưa rất là không có kiến-thức vậy.

Bên cuộc đi bộ của cô Hoàng-Việt-Nga mà có ông Lê-công-Đắc, chẳng khác như khi trước ông Nguyễn Háo-V. ở bên báo Nam-phong. Vì Hoàng-Việt-Nga không đủ nghị-lực đối với sự công-kích bên ngoài, không có thực-lực để tiến-hành sự mạo-hiểm của tự mình, cho nên giữa đường mà bỏ, sau cuộc Đồ-sơn không lại nghe có cuộc đi bộ nào khác; các chị em bạn gái trong lớp sóng thể-thao những ai đó, nghĩ chẳng đáng tiếc cho Hoàng Tiểu-thư lắm ru?

(Kỳ khác, sẽ có bài nói về cô Hoàng-việt-Nga và ông Lê-công-Đắc).

Nguyễn-khắc-Hiếu

TÍCH LINH TẠI NGUYÊN
HUYNH ĐỆ CẤP NẠN

Chim kia còn vậy,
Ta người nghĩ sao?

Ngày 4 Mai vừa rồi, Đồng-bào ta ở mấy tỉnh miền Nam Trung-kỳ, bị nạn bão lụt, ruộng ngập nhà trôi, người chết của hết, cái cảnh cơ-khổ cùng-quẫn, tưởng khôn cần phải nói ra, các Độc-giả cũng có thể tưởng-tượng mà biết được.

Muốn cứu-giúp nhau trong cơn hoạn-nạn, bữa 2 Juin vừa đây, hội Bắc-kỳ trung-ương phổ-tế đã cùng các hội thiện ở Hà-thành và các nhà báo họp hội-đồng ở hội Hợp-thiện, để bàn-định về vấn-đề ấy. Ngoài việc tổ-chức các cuộc vui làm phúc, Hội-đồng đã mở cuộc lạc-quyên ở khắp địa-hạt Bắc-kỳ. Các sổ-quyên hiện đã gửi đi các tỉnh và giao cho các nhà báo, để thu-nhận các món tiền quyên-trợ, kể đến ngày 5 Juillet là hết hạn.

Chúng tôi mong rằng chư Quý Độc-giả của An nam Tạp-chí sẽ không vì cớ khủng-hoảng hiện thời mà đem lòng lãnh-đạm đối với tai-nạn của Đồng-bào. Trái lại chính đương lúc khó-khăn, đồng tiền bỏ ra vì việc nghĩa mới thật là có giá-trị.

Đồn-vàng du-lịch ký

Cách tỉnh Phú-thọ 29 cây số, gọi là Đồn-Vàng, hiện nay châu Thanh-Sơn thuộc tỉnh Phú-thọ đóng ở đấy. Đường bộ đi từ Phú-thọ vào, một nửa đường cái phẳng-phiu, một nửa đường rừng khấp-khểnh, nhưng toàn là đường quan-bao có cột giây-thép cả, đương thủy khởi hành tự bến đò Phú-thọ, theo ngược miền sông Thao, rẽ vào ngả sông Bứa, thuyền nan nhẻ-nhẹ, dủng-đỉnh một con chèo, xuốt một ngày tới bến Đồn-Vàng.

Đồn-Vàng có từ bao ? Từ đời ông Hoàng-kế-Viêm đóng đồn ở đấy, nhân sở-tại là làng Hoàng-lạn, nên gọi là Đồn-Vàng, tên Đồn-Vàng xuất hiện ra từ đấy. Xứ này diện-tích chiếm một phần ba tỉnh Phú-thọ, ruộng nương ít, rừng núi nhiều, địa-thế rất hiểm trở, bên trên có đồi Vàn khuất-khúc, mé dưới có sông Bứa quanh-co ; cảnh tượng lại có vẻ thiên-nhiên, như hoa thêu, như gấm dệt, súc cảnh sinh tình, thật đáng ưa đáng nhìn cho con mắt người du sơn du thủy.

Bấy lâu tuyết điểm sương pha, cuộc tang-hải vắng tanh người du lãm, đèo heo hút gió, khách giang-hồ ngần ngại bước gian-nan ; tuy đường xá có mở thêm, nhưng người có tư-tưởng chưa từng để tâm đến, nên đường tiến-bộ chậm-chạp, thực thiệt thòi cho miền mán, mường, rợ-mọi.

Xứ này rừng núi nhiều, chia ba chiếm 2 phần, nên khí-hậu nặng-nề, buổi sáng khí núi bốc lên mù-mịt, đến 9 giờ mới tan sương rạng bóng, buổi chiều bóng thiều tà-tà sế núi, vừa 6 giờ đã áo kép chăn bông, đó là nói mùa Hạ thàng nòng, chứ không kể mùa đông tháng rét, những người đường xuôi, đã có một phần ít lên buôn bán, người thì bụng ỏng dít beo, da chì mặt bủng, sức khỏe như voi, cũng không có thể chống cự với cái nước xanh trong vắt ở sông Bứa được. Xưa có câu tục-ngữ : « *Nước sông* **Bứa**, *ngựa lội qua trượt vó, chó lội qua trượt lông, con gái không chồng lội qua cũng phải chửa* », ai nghe thấy cũng dùng mình sởn gáy, nên khi xưa lính tráng trấy Đồn-Vàng; đã có câu than rằng : «*Con cò lặn lội bờ sông, gánh gạo đưa chồng nước mắt nỉ-non*», đủ biết khí-hậu Đồn-Vàng không phải vừa ; gần nay đường xá đã mở-mang, có cột giây thép, có đường o-tô, ngay cửa Đồn có nhà thương, trường Pháp-việt, nhà giây-thép, dân cư xum-họp, buôn bán mỗi ngày một đông, nên khí lam-chướng mỗi ngày một kém.

Dân cư ở lẻ-tẻ, chia ba, 2 phần mường mán, một phần người kinh, ước hơn 8000 suất đinh, chỗ này ở năm bảy túp, chỗ kia ở một vài nhà, cuối xóm đầu làng, có công việc hội họp với nhau, đi vừa một ngày thẳng rẵng, cửa nhà ăn ở rứt dẫn-dị, cơm sôi nước vác, nhà gác lợn thui, tuy mấy gian nhà tre gỗ nứa lá, một dúm muối trắng cơm lam, cũng đủ vui-vẻ trong cảnh gia-đình mà tiêu-diêu ngày tháng.

Tính tình người dân có vẻ chất-phác, quê mùa cục-kịch, đối với xã-hội nhân-quần rứt là thực-thà, mà lại có tính tự chủ, không ai chịu làm nô-lệ cho ai ; ở trong làng trong xóm, ai có công kia việc nọ, thì kẻ này người khác, ra sức giúp đỡ lẫn nhau ; rồi chè chén cùng nhau ; chứ không có cái lối công nhật 0$30 như dưới đường xuôi, nếu ai lười biếng ươn hèn, quen thói ỷ-lại nhờ người, thì kẻ chê người cười, xấu-hổ không biết là nhường nào, nên xuốt địa-hạt châu Thanh-sơn, không có một người ăn mày nào cả. Vì thế nên dân không có cái tính ghen-ghét ganh đua, chỉ an bần thủ phận, vác nặng ăn no, mộc-mạc nâu sồng không cho là xấu, mà trơn trắng lượt là cũng không cho là sang ; mũ áo, cân đai không biết là vinh, mà khố rạch áo ôm cũng không cho là nhục : gặp sao hay vậy, tương an ở ngọn núi chân rừng, kể cũng đáng khen mà đáng cười, đáng mừng mà đáng tủi.

Ở xứ nay, phong-tục dân Hoa quan, hôn, táng, tế cũng dống như dưới Trung-châu, chỉ dân mường mán hai tổng thượng là khác hẳn, lạ nhất suốt 2 tổng không một người đề râu, mà cũng không có một người nào hủi đầu, vấn búi tóc răng đen, khăn tai mèo, vấy ba bức, thế mới cho là đẹp là nền vậy. Lại tục dân người nào chết chôn, không cải táng bao giờ, mà đại-tang phải đủ 3 năm, chứ không để 2 năm 3 tháng như dưới xuôi. Khi chết rồi chỉ ngày tết là cúng thôi, chứ không có cúng ngày giỗ ; còn như việc làng việc xóm, việc họ việc hàng, ăn uống đại loại cũng như tục cổ dưới xuôi ta ngày xưa. Tuy bây giờ cũng đã bắt buộc theo cái phong-trào cải-lương, nhưng cái hủ tục cổ truyền vẫn chưa tiêu-diệt hết.

Dân tỉnh này chuyên nghề làm ruộng, đốn gỗ kiếm ăn, chứ không biết buôn bán, nên quanh năm ngày tháng chỉ chen-chúc nhau ở trong só rừng. Nhưng về đường kỹ-nghệ, xem ra kể cũng đáng khen ; nào là dồng bông để dệt vải may áo mặc; nào là dồng gai để đan lưới đánh cá ăn ; chế ra cái nỏ bằng gỗ để săn-bắn ; chế ra cái dò bằng tre để bẫy chim ; chế ra cái bừa bằng gỗ để bừa đất ; đục cây gỗ để làm cái xe bò tải lúa ; lại nhân suối nước chảy, nghĩ chế ra cái cối giã gạo, gọi là cối máy, kể đã tinh sảo lắm ; lại còn cái máy nước làm lại thần tình hơn, kết hình tròn làm bằng mấy cây nứa, ở giữa có cái bánh xe, tục gọi là cái cọn, hứng nước suối chảy, truyền ống nọ sang ống kia, trục nước lên ruộng cao khô cạn, không cần nhân-công mà đủ nước cấy lúa, thế thì có kém gì cái vòi rồng máy nước bên châu Âu ; về đường thuốc-thang thì sốt rét nhức đầu, gẫy chân sát da, chỉ lá cây thuốc dấu là đủ khỏi, thế thì cần dùng gì đến thuốc Tây thuốc Tầu. Về đường yêu-thuật thì bùa yêu bùa ghét, phép ngải phép trải, làm cho lòng người phải mê-tín, thế thì có kém gì phép thôi-miên đời nay, xem thế biết dân mường mán, nghề nghiệp so với Trung-châu cũng chẳng giỏi gì, nhưng về phần nhiều, số người dưới Trung-châu cũng chưa ăn đứt.

Hiện nay đồn lũy của ông Hoàng-kế-Viêm thì để làm châu lỵ Thanh-sơn ; dinh thự của ông Hoàng-kế-Viêm thì để làm nhà thờ cố-đạo. Tuy sơn hà vẫn còn dấu cũ, nhưng

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

VĂN-ĐÀN

THI ĐÀN GIẢNG TẬP

Trong Văn-đàn có tiếp một bức thư của một ông bạn độc-giả Hà-nội gửi riêng cho tôi, tuy là thư ông gửi riêng cho tôi mà thực một nửa là lời lẽ thuộc về việc Thi-đàn giảng-tập Vậy xin đăng như sau đây, tôi hoặc có những ý-kiến như sao đáp lại ông, xin sẽ có ở kỳ tới.

Còn như một nửa sau trong thư, toàn là lời ông nói chuyện riêng với tôi về các thơ ca trong quyển Khối-tình-con và là lời khuyên bảo về nghề làm thơ, không can hận đến công việc Thi-đàn của Tạp-chí, xin miễn đăng.

Nguyễn-khắc-Hiếu

---

thời thế cũng có biến ri, nên cỏ mọc rêu xanh, đá meo rừng rậm, xe Thánh-đế khôn đường tìm dấu, khách giang-hồ ai nỡ rời chân.

Năm 1929 vào hồi tháng ba, ký-giả có đi qua, bước đi chân lại dùng-dằng, cảm vật hứng tình, nên có bài thơ rằng :

Người thác sao không độ kẻ còn,
Kẻ còn thì dại, thác thì khôn.
Non xanh nước biếc ghi lòng nhớ.
Vượn hót chim kêu gợi dọng buồn.
Đồn lũy bao phen sương điểm nhạt.
Tang thương mấy độ đá chưa mòn.
Đất thiêng hẳn có hồn nhân-kiệt.
Chẳng thấy đâu đâu chỉ thấy đồn.

Hoài-nam Lục-giự-Trâm

Hanoi, le 2 Juin 1932

Cùng ông Nguyễn-khắc-Hiếu
Chủ-sự An-nam tạp-chí
Hanoi

Thưa ông,

Đọc An-nam tạp-chí *phụ-trương số 42*, mục Văn-đàn, có bài của ông *Phạm-văn-Nghị* giảng tập bài thơ « *Vịnh bà Triệu* » của ông cử *Dương-bá-Trạc* mà khen là một bài thơ rất hay, tôi đã tự nghĩ là khí quá! Cứ ý riêng tôi, bài thơ đó, đem in vào quyển « Vận-văn bách-tuyển » đã là không hợp lắm rồi. Kịp đến khi đọc bài « *Cùng ông Phạm-văn-Nghị* » của ông, kỳ 43, tôi lại càng phục tài ông ; riêng nghĩ nghề thơ rất khó, không những học nhiều đã đủ làm được thật hay, lại cần phải có « thiên-tài », có « hứng-bút » mới được.

Toàn bài của ông Cử, chửa thấy có câu nào xuất-sắc, mà hai câu 5, 6 :

« *Thằng Ngô gan thỏ kinh gần rụng,*
« *Cửa tướng con giòng đích chẳng sai* ».

đã không *chỉnh* mà nghe thật thường qua. Nhờ bình-luận của ông thật là sác-đáng. Nhưng đến câu thứ 3, ông khen là hay, chê ông Nghị nhầm ; riêng tôi, tôi không sao biểu-đồng-tình cùng ông được.

Có lẽ câu lấy theo nhầy ý hai câu :

« *Vú dài ba thước vắt lưng,*
« *Cưỡi voi đánh trống trong rừng bước ra.* »

Câu trong Nam-sử diễn-ca, đọc lên, đủ rõ được cái *uy-phong* của một vị nữ-tướng-quân, không cần xuy-nghĩ, cũng đủ biết là hai câu vịnh bà Triệu. Nhưng câu của ông Cử, trái lại, nó không có ý-nghĩa gì cả ; « *Vùng-vẫy non sông ba thước vú* ». Ba thước vú ! mà đủ vùng-vẫy non sông ?! . . . Không phải tài ở bà, ở binh-pháp, ở khí-giới mà đủ lập được công-danh hiển-hách, ở. . . ba thước vú, kỳ thay ! ! Thực ra, ba chữ đó, chỉ cốt tả cái hình-dung phi-thường của bà, chứ không phải vì ba thước vú mà bà nổi tiếng anh-hùng, mà bà đủ mong vùng-vẫy giang-san vậy,

Xét ra, xưa nay vịnh sử, nói đến bà Triệu, ai cũng thường dùng ba chữ đó, chỉ cốt để thích-thực, tỏ rằng không thể đem mà vịnh người khác, nhưng chưa thấy ai dùng « *lẫn câu* » như thế.

Tóm lại nói « bà vùng-vẫy » thì được, chứ « ba thước vú » vùng-vẫy được chi ?? Chẳng qua, ông *Cử Dương* dùng lộn câu, chứ ba chữ đó, không đi sóng được với câu « vùng-vẫy non sông », vì nó vừa « *mở* » vừa « *đóng* » nghĩa quá. Ông Nghị muốn đổi là ba thước *kiếm*, còn có ý muốn cho câu văn được rõ-rệt mà tránh cái nghĩa sai nhầm nữa chăng ? Cứ như ý tôi, toàn bài nên bỏ cả, mà cũng không cần giảng tập làm gì ! Cho biết nghề thơ rất khó, mà nhất là thơ « Đường luật », sao cho tám câu, năm sáu chữ, đủ được hết ý-nghĩa, đối cho chỉnh, mà không lộn-sộn.

Thiển-kiến tôi là thế, ông nghĩ sao, mong cho tôi rõ. . . .

(. . . . . lược . . . .)

Nay kính thư

Bùi-xuân-Diệm

THƠ

Vịnh cái quạt

Đôi mươi, mười-tám, tuổi vừa hay!
Nâng giấc bên mình, chẳng mỏi tay,
Đầu bống mở mang, ba góc động,
Lông hồng dương cánh, bốn phương bay.
Trên tòa mát mặt, dưới bầu bạn,
Trong trướng yên lòng, giấc tỉnh say.
Hương lửa đương nồng khi nắng hạ,
Trăm năm ai cũng hợp duyên này....

Nhật-Nham **Trịnh-như-Tấu**

Loa-thành hoài cổ

Thành Loa đất cũ cảnh tang-thương,
Để lại nghìn thu dấu đoạn-trường.
Giếng ngọc như in hồn bạc-mệnh,
Nỏ thần gây nhớ giấc hoàng-lương.
Miếu lăng lạnh-lẽo rừng cây úa,
Thành quách chơ-vơ đám cỏ vàng.
Vang-vẳng bên tai con cuốc cuốc,
Hỏi ai tránh khỏi mối sầu vương.

Mộng-Phi

Đất Mán cửa ngõi đợi khách

Mấy chàn lau rậm, một chàn ngô...
Túp lá cheo-leo mé mé gò.
Khuất-khúc giòng khe tuôn róc-rách;
Trập-trùng đỉnh núi đứng lô-nhô.
Đá ghềnh lởm-chởm con sông hẹp;
Nứa mảng lênh-đênh lũ mán hò.
Chờ khách chán-chường không gặp khách!
Chênh-chênh đà ngả bóng tà-ô....

Hải-hồn

Tổng lý

Trong làng tổng lý hóa ra to!
Bạc vạn tiền nghìn chán kẻ lo.
Màn khóa ba năm thành cụ cựu,
Có phần, chú sĩ phải đem cho.

Phạm-Nghiễm

Nhớ bạn

Đêm xưa dưới bóng giáng thề!
Mà nay kẻ Sở người Tề đôi nơi!
Đôi nơi, ta vẫn một giời!
Một sầu, hai nhớ, hai người một lo.
Lo sao gây dựng cơ-đồ,
Bõ công lưu-lạc giang hồ bấy nay!

Nam-Điền (*Thanh-Hóa*)

PHONG THI

Tương tư (相 思)

Ấy ai thêu rệt chữ tình,
Nước non man-mác cho mình nhớ nhau.
Cỏ cây 木 ruộng đất 田 một mầu,
Đã mòn con mắt 目 mà đau tấm lòng 心

Huy-Hạo

Mỹ-nhân thập vịnh

I. — Đi

Nhè nhẹ trên thềm dạo gót hoa,
Gió bay phấp-phới giải khăn là.
Xa trông, tưởng ấy người cung Quảng;
Gần ngắm, ngờ như khách Tố-Nga.

II. — Ngủ

Đèn xanh mờ tỏ trước màn là.
Thất-bảo trên giường một đóa hoa.
Hồn bướm chập-chờn mê lại tỉnh,
Non Thần giấc mộng chửa từng qua.

III. — Tắm

Thang lan rủ kín trướng phô hồng,
Ẩn lộ khoe tai đấng Hóa-công.
Trong ngọc, trắng ngà khen khéo đúc!
Đố ai mặt sắt chẳng siêu lòng.

IV. — Soi gương

Ngắm bóng trong gương mỉm miệng cười.
Mày ngài, mắt phượng rõ mười mươi.
Môi son chúm-chím chiều hoa nở,
Đôi má hồng hồng giúp vẻ tươi.

V. — Chải đầu

Tóc mây một mớn chấm ngang vai,
Trâm rẽ đường ngôi, lược mái cài.
Phất-phới giải đào theo ngọn gió,
Y-nhiên tiên-nữ chốn Dao-đài.

VI. — Đọc sách

Khói trầm cao thấp ngát mùi hương.
Tựa án tay tiên mở quyển vàng.
Truyện với cổ-nhân khuây nỗi muộn....
Tơ tình dạ ngọc vẫn còn vương!

VII. - Đánh đàn

Hai bàn tay ngọc, bốn đường tơ.
Khoan nhặt xui ai đạ thẫn-thờ,
Tiếng hạc bay qua, cơn gió thoảng.
Khách trần hồ dễ đã làm ngơ!

VIII. — Trông giăng

Gương nga vằng-vặc sẽ dòm song,
Mặt ngọc như thêm rạng vẻ hồng.
Tha-thướt bên lầu người chiếc bóng,
Trông giăng lòng nhớ ước non sông.

IX. — Xem hoa

Mấy đóa hoa hồng đón gió xuân.
Hương đưa ngào-ngạt khắp xa gần.
Đầu cành đua nở dù tươi thắm,
Sắc đẹp hoa còn kém mỹ-nhân!

X. — Tựa sổ

Bên triện canh khuya nghĩ sự đời.
Bể lòng cuồn-cuộn nước đầy vơi.
Nhân-duyên biết có vuông tròn nhẽ?
Tình đốt, niên hoa mấy độ rồi?

Trùng-Quang

Nguyễn-cao-Minh

HÁN-VĂN DẪN GIẢI

斷腸 — Đoạn trường

斷 *Đoạn* là *đứt*, 腸 *trường* là *ruột*. Hai chữ này tỏ nghĩa «thảm thương», trong thơ ca quốc-văn nay thấy có nhiều người dùng mà sự dùng thường thấy quá đáng.

Hai chữ này dùng nhiều trong thơ ca hiện nay, có lẽ gốc do ở quyển truyện *Kiều* mà ra. Nguyên truyện *Kiều*, có quyển đặt tên chữ là 斷腸新聲 «*Đoạn-trường tân-thanh*». Trong truyện thời có dùng rất nhiều chữ «*đoạn-trường*». Những chữ dùng đó, đại-ý cũng chỉ là trỏ nghĩa «thảm thương». Song như «*tập đoạn-trường*», «*sổ đoạn trường*», thời tựa như truyện nói về thân-thế người *lầu xanh*, mà như ở Thiên-đình riêng có tập sổ để vào tên các người bạc-mệnh ấy. Sự dùng chữ như thế, không biết cụ **Nguyễn-Du** có tổ thuật ở đâu? hay tự cụ lấy hai chữ «*đoạn trường*» của cổ-nhân mà tự lập ra một cái sổ *lầu xanh* ở hạ-giới?

— Cứ tôi nghe thời như sau này:

Hai chữ đó, nguyên điển-tích ở con «**vượn**» mà ra. — Giống vượn, vốn dã là một giống nhiều tình-tứ sầu bi. Xưa có người bắt được con vượn con, để nuôi ở trong nhà, hằng ngày đem ra sân hè để chơi bỡn. Con vượn mẹ, buổi sáng buổi chiều, đến ở trên cành cây bên đầu nhà, kêu thương thảm-thiết. Lâu lâu, con vượn kêu thảm ấy ngã mà rơi xuống; người ta đem nó mổ ra thời thấy ở trong ruột đứt ra từng tấc.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Lấy làm sự rất thảm-thương. Ấy hai chữ «*đoạn trường*» chính nguyên gốc từ đấy.

Sau đấy, phàm những sự thương-tâm, các văn nhân hay mượn chữ ấy mà dùng trong thơ ca, để mượn tả cái tâm-sự rất thảm-thiết.

夜雨聞鈴斷腸聲

«*Giạ-vũ văn linh đoạn trường thanh*»

«*Đêm mưa nghe chuông, tiếng đứt ruột*».

Ấy là lời thơ của ông *Bạch-cư-Dị* vịnh vua *Minh-hoàng* nhà *Đường* lúc chạy vào ở *Ba-Thục* mà thương nhớ *Dương-quý-Phi đã bị thắt cổ chết ở Mã-ngôi*. Cụ Nguyễn-Du dùng trong truyện Kiều, tả tâm-sự Thúy-Kiều nguyên là một con người khuê-tú, vì cảnh-ngộ mà phải bán mình vào lầu xanh, xa lìa cả bố mẹ anh em, cả tình-nhân gắn bó. Hai cái tình-cảnh tử-biệt sinh-ly rất thảm thương như thế, thời mượn dùng hai chữ «*đoạn trường*» để tỏ niềm đau-đớn, cho được đậm-đà lời văn. Người đời xưa dùng chữ như thế, chữ tuy là mượn mà nghĩa thực xứng hợp, cho nên đọc lên nghe xuôi tai.— Gần đây, trong quốc - văn ta, hoặc nhà văn-sĩ thăm vẫn cảnh chùa hoang, hoặc cô nữ-sĩ đề vịnh cảnh hoa rụng, hoặc ông tùng-sự công-sở ở một tỉnh đổi đi tỉnh khác mà lưu biệt cùng bạn hữu anh em, như thế mà dùng đến hai chữ « *đoạn trường* » trong thơ ca, nghĩ thực là quá đáng.

Nay tôi có bài dẫn giải đây, nói về hai chữ «*đoạn trường*», cũng mong rằng các Thi-nhân Nữ-sĩ nước ta ít ai có nỗi *đoạn trường* vậy.

(Từ nay, kỳ Phụ-trương của Bản-chí hằng có bài Hán-văn dẫn giải.)

TẢN-ĐÀ

PHÁP-LUẬT DẪN GIẢI

II.— Sự duyên-cách của pháp-luật ở xứ ta

Ở một nước, trong lúc phong-hóa chưa khai - thông, sự giao-thông chưa được tiện - lợi, thì dân-tình còn thuần - phác, pháp - luật cũng còn giữ được tính-cách giản-lược. Đến lúc công-nghệ mở-mang thương-mại phát - đạt, thì sự giao-thiệp ngoài xã-hội tất một ngày một sinh ra phiền-phức; cái mối tranh-tụng, cũng bởi đấy dễ phát-sinh ra. Muốn cho xã - hội giữ được hòa-bình tất nhiên pháp-luật phải can-thiệp đến luôn, hoặc để phòng - bị sự tranh-kiện trong lúc chưa phát-hiện ra, hoặc để trừng-trị kẻ gian-dối, khi đã phạm tội, để bênh - vực người lương-dân và giữ-gìn trật-tự cho xã-hội. Nước ta từ thời-kỳ nội-thuộc cho đến đời Tiền - Lê, trong sử-sách không thấy nói gì đến pháp-luật. Mãi đến đời nhà Lý, mới có việc san-định luật - lệ. Tuy đời nhà Trần, cũng có ban-bố pháp – luật, nhưng pháp-luật của hai đời ấy thế nào, đến nay ta không còn giữ lại được một chút di - tích gì cả. Sang đến đời nhà Hậu-Lê, vua Thánh-tôn có san-định một bộ hình - luật, gọi là Hồng-Đức điển-lệ Bộ-luật này, thi-hành suốt trong đời nhà Lê, hiện nay trong tòa Nội-các Nam-triều còn giữ lại được một bản. Người Pháp có dịch ra một bản chữ Pháp, gọi tên là Lê-triều hình-luật (Code des Lê). Bộ luật Hồng-Đức, tuy không được tường tận cho lắm, song có vẻ đặc-sắc là thích-hợp với nhân-tình phong-tục lúc bấy giờ. Vả trong đó lại có mấy điều - khoản như về các vấn-đề lập-tự, phân–sản, giá - thú, quy-định rất được kỹ-càng chu-chí, không khác gì điều - luật của các nước văn-minh bây giờ. Đến Bản-triều, sau khi đại – định, vua Gia-long có hạ-lệnh cho đình-thần khởi-thảo một bộ hình-luật, rồi ban-bố ra khắp trong nước. Bộ - luật đó, tức là bộ « Quốc-triều hình - luật », trước đây vẫn thi – hành ở xuốt trong nước ta, nhưng hiện nay, chỉ còn thi-hành ở địa - hạt Trung - kỳ thôi.

Theo lời nói trong bài tựa, thì bộ-luật này là do sự châm - trước hai bộ Hồng-đức điển-lệ và Thanh-triều luật - lệ mà khởi–thảo ra; lại có thêm bớt sửa đổi, để cho thích-hợp với thời-thế và trình-độ dân–chúng. Song cứ thật ra thì, bộ-luật 368 điều ấy chẳng qua chỉ là một bản sao vụng-về của bộ - luật nhà Mãn-thanh đó thôi. Vì thế có nhiều chỗ, những điều quy-định của pháp-luật lại phản-đối với phong - tục, với tập - quán của dân – chúng. Vả nhà làm luật hình như không có một chút quan-niệm gì về sự phân-biệt ra hình-luật và hộ-luật, cho nên bất cứ một việc hành-vi gì, hễ trái với luật-lệ là có tội, mà đã có tội thì tất có hình-phạt trừng-trị ngay. Song bộ-luật ấy, tuy có nhiều chỗ khuyết điểm như vậy, nhưng cũng đủ giữ-gìn trật-tự cho xã-hội ta trong khoảng hơn một trăm năm, đó là nhờ ở cái phong-tục thuần-phác của nhân-dân và cái công-phu tán-trợ của lễ giáo, của luân-lý. Ví dụ như cái vấn-đề kết – hôn, ly-hôn, phân-sản, giao-dịch tài - sản, là các vấn-đề rất quan-hệ ở trong Hộ-luật bao giờ, mà ở trong luật quốc-triều, chỉ thấy nói qua - loa đến ở trong một vài dòng chữ. Coi thế thì sơ – lược thật, nhưng thực ra, xã - hội cổ ta, giá luật-lệ có tường tận hơn nữa, cũng là vô-dụng, vì nhờ có lễ-giáo bảo-ban, luân - lý bó-buộc, việc gì cũng trọng tình hơn lý, cho nên những chuyện ấy, thường cùng nhau thu sếp ở trong làng-xóm, gia-đình.

Ngày nay thì không thế được nữa. Sinh-kế ngày một khó-khăn, phong-hóa ngày một điêu - bạc, cho nên lòng người nặng bên quyền-lợi, mà nhẹ bên nghĩa - vụ. Mọi người đã đua nhau theo cái lợi thì các mối tranh-cạnh khó lòng giữ cho khỏi ngày một thêm nẩy-nở ra pháp-luật cũng bởi thế mà cần phải tường-tận phân-minh mới có thể ràng buộc lòng tham - muốn của mọi người ở trong giới – hạn chính – đáng. Cho nên sau khi tổ - chức lại ngạch tư-pháp hai chính - phủ Pháp Nam đã ban-bố hai bộ Hình - luật và Dân-luật ở xứ Bắc-kỳ.

Vậy từ nay, bộ Dân - luật tức là ông thầy giẫn-đạo mà nhân-dân xứ Bắc–kỳ, ai ai cũng cần phải hỏi-han đến luôn, để giữ-gìn, để bênh - vực quyền - lợi trong những công - việc hành-vi có can–hệ đến thân - phận và tài - sản của mình. Có biết phép mới biết tránh phép, có hiểu luật mới biết theo luật, từ kỳ sau đây, chúng tôi mong sẽ có thể giúp chư quý Độc - giả một chút mảy-may trong sự «biết» sự «hiểu» ấy!

Ngô-thúc-Địch

TIN VẮN

Pháp. — Nội - các mới đã thành - lập, danh-sách các quan Tổng - trưởng xin kể sau đây:

Thủ-tướng kiêm ngoại-giao:	MM. Herriot.
Tài-chính:	Germain Martin
Công-chính:	Daladier
Nội-vụ:	Chautemps
Binh-bộ:	Paul Boncour
Hàng-không:	Painlevé
Thủy-quân:	G. Leygues
Nông-chính:	Abel Gardey
Hưu-bổng:	Berthod
Tư-pháp:	René Renoult
Ngân-sách:	Palmade
Quốc-gia giáo-dục:	De Monzie
Thuộc-địa:	*Albert Sarraut*
Lao-động:	Dalimier
Hàng-hải:	Léon Meyer
Vệ-sinh:	Justin Godart
Thương-mại:	Juliens Durand . . .
Bưu-chính:	Queuille

Nội-các này là một Nội - các của đảng Xã-hội Cấp-tiến, gồm có 16 ông nghị-viên và 4 ông nguyên-lão Cấp - tiến, trừ ra có ông Painlevé ở Xã-hội Cộng-hòa, ông de Monzie ở đảng Xã - hội Pháp (Socialiste français), và mấy ông khác thuộc các đảng nhỏ ở Trung-ương và Tả-dực.

Đọc qua danh-sách, ta cũng đủ biết tòa Nội-các này là đặc-biệt, gồm bao nhiêu tay chính-trị trứ-danh, những tay chuyên-nghiệp cả. Bốn ông Herriot, Painlevé, Chautemps và Georges Leygues đều đã từng ngồi ghế Thủ-tướng.

Còn ta, dưới chữ thuộc - địa, ta thấy tên ông Albert Sarraut, thật đã đáng mừng. Mối hy-vọng An-nam tạp-chí dãi tỏ từ số 25, lúc này tưởng ta lại càng nên chú-ý.

Song hiện nay, tòa Nội-các còn lo toan nhất về mấy vấn - đề quan - trọng là hai cuộc hội - nghị Genève và Lausanne. Tại hội-nghị Lausanne, hẳn độc-giả A.N.T.C. còn nhớ ở mấy bài thời-binh, vấn - đề nợ bồi-thường sẽ đem ra giải-quyết.

Nga. — Chính-phủ Nga đã ra lệnh cho bao nhiêu kiều-dân mình buôn bán ở Mãn-châu trong một tháng phải thu-xếp về nước. Tình-hình Nga Nhật có phần nghiêm-trọng lắm rồi.

— Các báo ngoại-quốc đã thấy sôn-sao đăng tin chính-phủ Nga đã dự-bị quyết-chiến với Nhật. Một giải Duyên - châu, đã lập bao nhiêu trường bay phụ, ở Hải-xâm - uy cũng đắp thêm một nơi căn-cứ của không-quân và tiềm - thủy - đĩnh. Quân đội Nga vẫn lục-tục kéo đến miền biên cảnh Mãn-châu. do tướng Đức chỉ-dẫn.

Hai nghìn quân Nhật ở Triều-tiên kéo đến Bắc Mãn, có ý lo ngại quân Nga hơn quân Tự-vệ Cát-lâm.

Nếu có cuộc Nhật Nga chiến-tranh tất Tàu sẽ lấy danh-nghĩa đồng-minh mà giúp Nga, mà Mỹ sẽ giúp Trung-quốc.



M. Albert Sarraut
(Cl. A. N.)

Đức. — Nội-các Brüning đã từ-chức, việc từ-chức ấy chính là cái kết-quả của việc quan Tổng-thống tự can-thiệp vào sự hành-động của đảng.

M. Von Papen, một nhà đại chính-trị nước Đức, chủ báo Germinia, thuộc đảng Trung - ương thiên về Bảo-thủ, đã lập tòa nội-các mới. Ông Hitler có ý không tán thành.

Chính - phủ đã đệ trình quan Tổng-thống một đạo sắc-lệnh giải-tán nghị-viện, sắc-lệnh ấy đã tuyên-bố, theo hiến-pháp thì sau đó 60 ngày sẽ có cuộc Tổng-tuyển-cử.

Đức. — Hôm 24 Mai, thật không ai ngờ, ở nghị-viện Phổ bỗng sảy ra một cuộc đánh nhau y như các ông kỳ-mục của ta tranh nhau sòi thịt vậy. Các ông nghị đảng Ra-xít nậy hết những lọ mực, bóng đèn chỗ mình ngồi ném các ông nghị cộng-sản, lật ngược cả bàn ghế bên cộng-sản mà đập vỡ tung ra. Ba ông nghị cộng-sản bị thương, ông nghị xã-hội là Juggensen bất tỉnh nhân-sự. Chính giới Đức rất náo-động.

Áo. — Ở Hooting, hôm 28 Mai có sảy ra một việc lưu-huyết. Một người đảng Quốc-dân xã-hội bị đâm chết, một người bị đánh nhừ-tử. Trong số người bị thương, có 19 người về đảng Hitler, 16 người về đảng Dân-chủ và một người cảnh-sát.

Lại trong kỳ Quốc-hội họp ở Vienne hôm 31 Mai, hai phái tả hữu xô-xát nhau rất dữ. Sau cùng bọn «Heimatblok» bị thống-ma dữ quá, liền kéo ùa sang chỗ phái Xã-hội dân-chính ngồi, phái này cũng đứng cả lên, hai phái đấm đạp nhau ở trước dãy ghế quan tổng-trưởng. Sau nhờ có phái Trung-ương can nên viện mới được yên.

KÍNH THƯA. — **Các ngài mua báo năm từ khi trước, Bản-chí đã gửi dư số tiền của các ngài đã trả. Nay ngài nào vui lòng mua nữa, xin cho biết để được tiện sự gửi tiếp theo luôn luôn. — Nếu Bản-chí không nhận thư của ngài nào, sự gửi báo hãy xin tạm hoãn.**

Các ngài mua báo năm từ trong khi bắt đầu từ Hàng Khoai mà chưa có trả tiền, nay đã gần nửa năm xin gửi về cho.

Các ngài đại-lý bán giúp báo trong khi ở Hàng-Khoai mà chưa từng có trả tiền, xin gửi trả giúp cho, cho Bản-chí được khỏi sự đòi hỏi.

Đa tạ
An-nam Tạp-chí

Ông Tardieu cưới vợ

— Ông Tardieu nào?

— Ông Tardieu thủ - tướng nước Pháp chứ còn ông Tardieu nào nữa! Ông sắp lấy cô Aliette Flandin, con gái ông Tài-chính bộ tổng-trưởng.

— Uả, quan thủ-tướng Tardieu lấy vợ, lạ quá đi!

— Thì cụ Giám-quốc Doumergue lăn-lóc trong trường chính-trị đến đầu bạc răng long mới về nhà lấy vợ thì sao?

Thế mới biết người Thái-tây nặng óc xã-hội. Chả bù với những ông oe con mười mấy tuổi đầu, học mới độ biết hết vần tây, đã hi-hửng chỉ chực lấy vợ.

Cứ nhao cả lên!

Đ. N. Hồ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

KHANG-THỌ QUỐC

Viễn-Du mấy mươi năm lăn lóc trong vòng danh-lợi, trí đã mòn, thân đã mỏi, bèn phó-thác công-việc cho trưởng-nam để di-dưỡng tuổi già. Ông làm nhà riêng ra ven biển, ngày ngày một mình một ngọn cần câu, tiêu giao với tuế-nguyệt. Trước câu trên bờ biển, sau dần dần, đủng-đỉnh một chiếc thuyền, dong ruổi trên mặt nước mênh-mông.

Gặp tiết trung-thu :

«Trăng trong gió mát, kho vô tận,
«Nước biếc non xanh cảnh hữu tình.»

Viễn-Du ngồi thuyền ngắm cảnh, uống rượu, ngâm thơ, mặc thuyền chôi theo giòng nước, tưởng như mình đã lánh xa cõi tục, tới chốn Đào-nguyên. Thuyền vừa ra tới ngoài khơi, chợt mây đen một góc trời, gió thu ào-ào đưa lại, giọt mưa xa thánh-thót dần dần càng mau ? Nghĩ tới câu phương-ngôn : « Trời thu chóng thay đổi như lòng người», Viễn-Du hết sức bơi vào bờ ; song « dạ-tràng xe cát bể Đông, » sức người không lại cùng sức sóng. Gió thổi càng mạnh, đưa thuyền ra xa. Trời tối đen như mực, trên mặt biển, thỉnh-thoảng chỉ nẩy ra một vài tia sáng của sét mà thôi. Viễn-Du chèo mãi, sức đã kiệt, đường lối khôn rò, bèn phó mặc trời xanh, cho gió táp mưa xa, thuyền chôi sóng vỗ...

Sáng ngày thứ tư, bão đã ngớt, Viễn-Du lênh-đênh trên làn sóng bạc, trông xa chỉ một mầu nước biếc trời xanh. Viễn-Du bụng đói miệng khát, chỉ chờ thần chết đến đem đi. Một luồng gió thoảng, mùi thơm ngào-ngạt, làm cho ông sực tỉnh giấc mê. Viễn-du cố sức cất đầu, thấy thuyền từ từ thẳng tới quãng đất xa xa..... Ông hết sức bình-sinh, ngồi giậy, thấy tâm thần khoan-khoái. Ông bèn cầm chèo hăng-hái bơi vào bờ. Thoạt bước chân lên đất, Viễn-Du vội-vàng tìm suối uống nước. Nước vừa trong vừa ngọt : ông uống bao nhiêu thì cái đau-đớn của ông tiêu-tán đi bấy nhiêu, hình như ông ở trong giấc chiêm bao chợt tỉnh. Ông chèo qua một ngọn núi thì quả mình ở trong một nước : Non sông như gấm như hoa.

Một bọn đông người tụ họp chung quanh Viễn-Du, song ngôn-ngữ bất-đồng, khiến ông phải một phen bực-tức. Nhưng may thay, một người trạc tứ-tuần, rẽ đám đông người lại gần ông, dùng tiếng nước ông mà hỏi ông từ đâu lại ? —Viễn-Du thuật chuyện phong-ba làm ông chôi-dạt lại đấy. Khách mừng Viễn-Du tuy rủi lại may, vì gặp nạn, nên mới tới nước này là một nước dân khang-thọ.- « Tôi là Trường-Vãng. Hoàng-Đế nước tôi phái tôi sang đây để tìm thuốc trường-sinh-dược. Song tôi thấy y chuyên-quyền tàn-ngược, nên tôi lưu lại đây, còn hơn về cho một kẻ hôn-quân sống lâu mà làm bậy. Tôi ở đây mấy thế-kỷ nay, mà tâm-thần không đổi, khí-lực chẳng suy. Rồi ông xem, ai ở đây cũng sống lâu vô-hạn mà không biết bệnh-tật là gì » .

Nói song, Trường-Vãng mời Viễn-Du về nhà, tiếp-đãi rất hậu. Viễn-Du lưu lại đó hai, ba thế-kỷ. nghiên-cứu về phong-tục nước Khang-Thọ. Dân trong nước, già đến đâu cũng coi như trạc tứ-tuần, đều được vô bệnh-tật cả. Cứ nghìn năm; họa ra mới có một người chết, hoặc một người sinh, tức là một việc lạ, khiến trong nước ai ai cũng phải chú-ý. Khí-hậu mát mẻ; nắng mưa đều-hòa ; mùa-màng tươi tốt. Rùa và hạc dùng để kéo cầy cùng vận-tải.

Viễn-Du thường thường cưỡi hạc bay xem các nơi thắng-cảnh. Cách tỉnh-lỵ không xa, có một khu rừng, trong có các thứ đào tiên, có ca-lâu, tửu-quán, yên-hà, đồ-bác. Khách thập-phương, quần-áo bảnh bao, mình dát vàng ngọc, kim-cương, ngồi trên lưng hạc lũ-lượt kéo nhau lại, cùng nhau hưởng lạc-thú : thực là cuộc vui đầy tháng, trận cười suốt năm. Ai nấy mặt mày hớn-hở, không biết bệnh-tật đau đớn là gì.

Tình-cờ, có kẻ thâu-nhập vào Khang-thọ quốc vài quyển kinh Phật nói về thú cực-lạc. Dân trong nước, ai xem kinh đó, đều chán nản việc đời, mong sao chóng chết. Người nào chết thì con cháu lấy làm vinh-hạnh. Cái chết như một khoa bí-quyết, ai cũng muốn khám-phá cho ra. Nhiều người không ưa các thực-phẩm, cho các vị ấy làm phải trường-sinh. Họ chỉ thích ăn uống thứ gì độc có thể chết được. Cũng có khi ăn thứ độc không chết, chỉ đau đớn trong vòng nửa giờ : thế mà họ cũng lấy làm sướng, nào nhảy, nào hát, nào múa, chắc mình sắp được xa lánh cõi trần-gian. Ngày tết, ngày hội, họ ăn mặc đồ tang-phục, để mong lấy sự rủi ấy. Họ được ai chúc chóng chết thì lấy làm vui sướng, mà ai chúc sống lâu, tức cũng coi như một kẻ thù vậy. Chúc nhau ốm yếu và chóng chết là một câu tụng-dương rất nhã.

Thoạt đến Khang-thọ quốc, Viễn-Du thấy mình khỏe mạnh và sống lâu thì vui sướng, nhưng sống mãi rồi cũng chán-nản, muốn chết mà không chết được. Có lần ông đâm đầu xuống nước quyên-sinh: nhưng lòng thì muốn thác trời nào đã, cho ! Ông nhẩy xuống nước mà cứ êm như một chú mèo rơi từ mái nhà xuống sân. Ông lấy làm tuyệt-vọng. Sau cùng ông nghĩ : nên đem thì-giờ mà đi du-lịch các nước để khảo-cứu phong-tục dân-tình, cho mở-mang trí-thức.

Viễn-Du nghĩ vậy, lại phấn-khởi mà ham sống. Ông ăn uống no nê thỏa-thích, viết một lá thư từ-giã Trường-Vãng, rồi cưỡi hạc, thẳng đường bay về Nam-phương.

*
* *

Trong mấy ngày tết, và có khi suốt năm, ta thường dùng chữ «Thọ» để tô-điểm nhà cửa, ngụ-ý mong

cho ai ở trong gia-đình mình cũng được sống lâu cả. Mà hiện-thời kinh-tế đương kỳ khủng-hoảng thì ông thần « Thọ » trong các công-sở và quan-trường lại càng thêm vẻ tôn-nghiêm. Ham sống, sợ chết, là một điều sở-úy chung của người đời.

Sống ở đời là phải làm, phải phấn-đấu với những việc khó khăn nguy-hiểm. Chỉ trừ lúc ta ngủ, thì sác ta nghỉ và trí ta mới hết điều lo nghĩ. Như thế thì chết tức là hết nợ đời, mà có nhẽ những kẻ đã khuất cũng còn ân-hận không được chết sớm hơn đôi chút! —

Ai chẳng thích vẻ trăng trong, mầu hoa đẹp. Vì sao ? Vì hoa nở lại tàn, trăng sáng lại mờ. Nếu hoa cứ tươi mãi, trăng cứ sáng mãi :

« Hảo-hoa chiêu chiêu riễm,
« Minh-nguyệt dạ dạ viên »,

Thì ai còn thưởng-ngoan ? Nếu người đời mà trường-sinh bất-tử thì còn biết gì là khoái-lạc, mà đến lúc hấp-hối, còn thở dài một cách đau-đớn ra vẻ chán đời, như dân nước Khang-thọ trên kia. Phần nhiều những kẻ được sung-sướng hơn người mới lo chết. Nhiều kẻ đã giầu-có, thân-thể đã khang-cường, mà..... cũng uống thuốc, cũng giác, cũng soa-bóp tứ-chi, để có khi mang tật vào thân, nào có biết đâu thuốc chỉ dùng cho người ốm, có đâu để chữa người bệnh-tưởng.

Ta nghĩ tới truyện Khang-thọ-quốc thì cứ vững tâm mà trả nợ đời. Sống lâu đã không ích gì cho xã-hội . . . . . thì cái sống lâu ấy là cái sống thừa. « Đa thọ tắc đa nhục », cổ-nhân dạy thực chẳng sai.

Nhật-nham Trịnh-như-Tấu



CHUYỆN THẾ-GIỚI

Một trường-hợp tâm-lý rất kỳ-dị trong tình-trường

Ông Đốc-tờ Imre Szekely là một thày-thuốc nổi tiếng ở tỉnh Subotica (Kha-tư-lạp-phu). Bỗng một buổi chiều kia, sau giờ tiếp khách, người ta thấy ông nằm rấy chết trong dống máu, một viên đạn súng lục chui qua gáy vào suốt trong đầu.

Cái chết bí-mật, không phải tự-sát, không phải bị quân gian giết để lấy của, con mắt nhà trinh-thám bèn để ý xét đến những kẻ tử-thù.

Người ta dồn ông Đốc-tờ Szekely có tình với bà Pétras, nhưng chẳng ai tin rằng việc ấy đã có cái kết-quả như kia, vì từ lâu hai vợ chồng ông Pétras đã rắt nhau đi phương khác. Pétras là một cựu-binh trong quân-đội Áo-Hung, bà Pétras cũng là con dòng võ-tướng, hai bên không phải vì tình, chỉ vì môn đăng hộ đối mà lấy nhau, cho nên vợ chẳng mến chồng. Nhất là từ ngày bà Pétras biết ông Đốc-tờ kia thì thái-độ bà đối với chồng lại càng lãnh-đạm. Chồng biết ý vợ, bèn dời nhà sang ở Belgrade, nhưng có ngờ đâu người đàn-bà vẫn thư-từ đi lại với tình-nhân, trong lúc quá ghen ông Pétras đã rút súng-lục bắn vợ rồi lại tự bắn mình để tự-tử, nhưng không ngờ vợ chỉ bị thương xoàng, thuốc-thang ít lâu lại khỏi, còn chàng ta thì hỏng mất hai mắt. Từ đó, người đàn-bà bỏ hẳn chồng, định đến ở với ông Szekely, nhưng chỉ vì chồng chưa bằng lòng ly-dị nên việc còn rắc-rối.

Pétras đã đến 40 tuổi, hai mắt hỏng cả, mới đây về ở Osiek, ở thuê nhà một viên võ-quan đã về hưu. Có con gái ông này tên là Mira, người học rất rộng, sắc tuyệt đẹp, không hiểu sao lại mang nặng tình với bác lính già mù, nguyện hiến thân cho bác mà hết lòng săn-sóc bác. Tuy vậy, Pétras nào có nguôi được việc xưa, lúc nào cũng tức-tối âu-sầu nói luôn luôn những báo-thù vợ với báo-thù kẻ đã phá-hoại đời mình mất hết gia-đình lạc-thú.

Rồi hôm ấy, hai người bỗng cùng nhau biến mất. Người nhà lo sợ lập tức đi báo cảnh-sát, nhưng muộn quá rồi. 3 giờ ruỡi Pétras cùng cô Mira đến Subotica, vào khách-sạn, 4 giờ người ta bưng nước chè lên. 3 phút sau cô Mira xuống gác, ra ngoài phố... Rồi mấy phút sau nữa, cô lại quay về khách-sạn. Được một lát, người bồi đi qua buồng, nghe thấy ở trong buồng có tiếng thở mạnh, cứ tưởng là người khách ngáy ngủ. Ngó mắt vào, họ thấy người đàn-ông nằm thẳng-cẳng ở trên giường, còn người đàn-bà thì chuếnh-choáng như người say rượu.

Đến khi linh cảnh-sát và mật-thám nghe tin Pétras trọ ở khách-sạn, đến hỏi rõ-la tin-tức, thì cả hai người hiện đã đương hấp-hối rồi. Khẩu súng lục dùng để bắn Docteur Szekely hiện vẫn thấy ở trong phòng, thiếu mất một viên đạn.

Nghe tin việc ghê-gớm này sảy ra, bà Pétras thất-vọng uống thuốc độc muốn trốn nợ đời, nhưng may ra người ta còn chữa được. Lại đáng thương nữa là cha cô Mira, vì thương con quá, toan reo đầu qua cửa sổ để theo con, giá không có người nhanh tay giữ lại được thì cái án ấy lại có thêm một mạng nữa.

Máy chỉ đường

Đời máy-móc có khác, tuồng chỗ nào cũng thấy những điện với hơi.

Ở bên Prague nước Tiệp-Khắc người ta mới chế ra một thứ máy điện rất có ích, dỡ cho những khách lạ đến chơi khỏi phải hỏi thăm đường lòi-thôi. Cái máy đó vẫn ngày đêm sừng-sững bên đường, đầu phố, sẵn lòng chỉ bảo người xa. Ai muốn tìm nhà ai, hoặc đốc-tờ, hoặc thầy-kiện v.v.. cứ ấn tay vào cái khuy ở trước máy, sẽ thấy một cái biển có đề tên người, tên phố và số nhà của tất cả các công sở, các nhà quan-to, các hiệu buôn lớn, từ từ xoay ra. Tìm thấy rồi, lại ấn tay vào cái khuy bên cạnh máy, cửa máy liền đóng vào ngay. Thế là cứ ung-dung đi tới cái nơi mình muốn đến.

Các thày cảnh-sát rất hoan-nghênh cái máy này vì đường-xá rầm-rập ngựa xe đi lại, nhiều người hỏi thăm quá các thầy cũng ngại sự trả lời.

Thực-thà như đếm

Mới đây, bạn đồng-nghiệp Phụ-nữ thời-đàm mở cuộc thi kén chồng, bạn gái ta được một phen nói « thực-thà như đếm » vì có cô ao-ước được nâng khăn sửa túi cho những tay « đại bợp », « đại nhè », cả ngày chỉ cút be với lọ tầu!

Trong khoảng ấy, bên Hoa-kỳ cũng có câu chuyện tương-tự. Hoa-kỳ, ta phải biết, một câu chuyện rất thường nó cũng hóa ra kỳ-khôi.

Ở trường Cao-đẳng Sĩ-tăng-phu (Stanford-Californie) người ta hỏi 500 cô sinh-viên vào hạng hai tám hai chín trở lên cả:

— Các cô muốn trao sợi tơ thắm cho hạng người thế nào ?

Thì, — xin thú thực là tôi không ngờ trước một tý nào— đại-đa-số, 325 cô, trả lời muốn tri-kỷ với hạng người thái-cổ, ở lỗ ăn lông (hommes de cavernes), nghĩa là hạng người « chắc-chắn », gân-bắp, không thông-minh lắm nhưng thực-thà và có tính-cách trượng-phu.

Trái lại, 150 cô lại ao-ước những ông bảnh-trai, diện đúng mốt, khôn-khéo, lễ-phép và kiến-văn rộng.

Còn thừa 25 cô nữa các cô lại « thực-thà quá đếm », trả lời phắt rằng : « cái tính-nết thì không cần lắm, quý-hồ người ấy là đàn-ông thì thôi » !

ĐẦU CO LẠ-LÙNG!

Jack London
soạn

19

Trà-sơn
dịch

Sau chàng hiểu ý bèn đưa mắt nhìn thoáng thấy cô Gian-nê trong tay cầm một cái pháo bọc vào một mảnh giấy, chiếc pháo ở đầu có vết dạch. Trong vết dạch ấy có gài một cái diêm bằng sáp. Nàng nhớ được cách xử-trí của chàng Ký-sơn-dung trong những lúc như thế này. Chàng Xen-đôn lại nói mạnh hơn chút nữa:

— Thôi này, Tê-bá-xê, cái lão già khổ-hạnh kia! Này, mi bảo những tên mọi đen ra quách cả ngoài bờ biển kia. Ta lấy danh-dự mà nói chứ không nói dỗn với mi đâu.

Tên đầu-mục già nói cả-quyết rằng:

— Tôi đây cũng không có nói dỗn với ông. Ông phải đền cái quả đấm vợ ông đấm vào đầu tên Gô-gu-mi đi đã.

Chàng Xen-đôn tựa mình vào chiếc bao lơn như sắp nhảy xuống mà nói rằng:

— Này, ta xuống đánh vào sọ mi bây giờ?

Bấy giờ thấy tụi mọi ồn-ào dục-dịch ra vẻ giận-dữ và các miệng súng đều tua-tủa chĩa vào chàng Xen-đôn. Bỗng có một tiếng súng kiểu sĩ-ni-đe nổ như tiếng sét, chàng Xen-đôn nghe có tiếng một chiếc cửa kính vỡ ở đằng sau.

Cũng trong giây phút ấy, cô Gian-nê đã lấy điếu thuốc lá châm vào cái pháo rồi vội-vàng ném đi.

Cái pháo vừa bay vừa rít ở trên đầu tụi mọi.

Pháo tuy không nổ nhưng tụi mọi cũng hoảng sợ đổ xô nhau chạy trốn.

Con Sa-tăng bị nhốt ở trong phòng nghe tiếng súng nổ pháo rít cứ hậm-hực chồm lên như ngựa vía, cô Gian-nê chạy ra mở cửa phòng cho nó ra. Tấn bi-kịch bỗng biến thành hài-kịch.

Những tên mọi quẳng cả súng, dáo xô nhau chạy về phía những cây dừa là nơi chúng vẫn thường hay trèo lên ẩn.

Con Sa-tăng nhảy cẫn lung-tung, chưa bao giờ nó lại được tự-do cẫn nhiều thịt mọi đen như lần này.

Nó cứ nhè chân các tướng mọi chạy trốn lạc đường mà đớp mà cắn, chỉ trừ những cặp giò nào cất lên quá tầm mõm nó thì nó mới chịu thôi.

Bọn mọi leo cả lên cây trốn, chỉ trừ tên Tê-bá-xê béo quá không thể leo lên được, ngã dùng kềnh ra đất, con Sa-tăng nghĩ thương tình một kẻ thù đã ngã nằm trơ như một cái gốc cây, không giám cựa quậy, nó bèn chạy hết cây dừa sang cây dừa khác, vừa xủa vừa nhảy lên đớp chân những tên mọi nào không leo lên được trên cao.

Bấy giờ chàng Xen-đôn bảo cô Gian-nê rằng:

— Thế ra quả nổ của cô-nương tịt ngòi. Tôi thiết tưởng cô-nương để lệch mồi cho nên nó mới không nổ. Hẳn về cái khoản đó, cô-nương cần cho phép tôi mách bảo chút đỉnh. Cốt nhất phải.....

Cô Gian-nê nghe nói, hơi nhích hai vai lên rồi trả lời rằng:

— Nào có một tý gì là hạt nổ đâu! Trong khi khẩn-cấp, gặp cái gì tôi nhặt cái đó, trông thấy một ống thuốc lấy, tôi liền nhặt lấy quấn giấy ra ngoài rồi cắm liều-lĩnh cái ngòi pháo thăng-thiên vào.

Nói song, nàng để hai ngón tay vào miệng, thấy thế, chàng Xen-đôn phải cau đôi lông mày, rồi nàng huýt ra một tiếng còi trói-lói, chẳng khác gì cách cử-chỉ của một chàng thiếu-niên vậy. Cái cách đó, là cái hiệu riêng nàng gọi tên Nô-Át và những đứa người nhà Ta-hải-ty, mà cũng vì cách đó, nàng đã làm cho anh chàng người Hồng-mao nhiều phen phải hậm-hực bất-bình.

— Tụi người nhà cô-nương đi vắng cả rồi, chàng Xen-đôn bảo cô Gian-nê thế! Chúng rủ nhau đi đánh cá ở sông Bá-lai-duy-mã từ sáng kia. Nhưng kìa lão Ô-lê-ông đang cùng với những thủy-thủ da đen từ tầu Phi-li-Be đi lại kìa kìa. Cô-nương trông lão ta đang khua chân múa tay đập-đánh tụi người mọi. Hẳn trong ý lão ta cho là tụi này không chịu chèo hết sức. Lão già này, khi nào hắn hăng tiết lên thật là khó chịu!

— Quả có thế... Nhưng bây giờ, chúng ta liệu xử trí với cái tụi chim leo ở trên cây kia ra làm sao đây? Chả lẽ cứ để chúng ở lỳ đấy như thế sao?

— Cô-nương cứ nhẫn-nại một chút! Để chúng ta ban cho chúng một bài học khôn.

Nói xong, chàng Xen-đôn đi về phía cái chuông to, rồi vừa đi vừa cắt nghĩa cho cô Gian-nê hay rằng:

— Những phu da-đen ở đồn-điền của tôi gần hết là người rừng núi. Còn những đứa vô-cố kéo nhau đến đây kia toàn là thổ-dân ở đảo Mã-lai-tạ, nghĩa là những «người nước mặn», hay nói cho rõ ra, là những người duyên-hải. Hai hạng người ấy, xưa nay thường chẳng ưa gì nhau. Vì thế, cô-nương để ý coi, tôi xin hiến cô-nương một cuộc giải-trí.

Thế rồi chàng rung một hồi chuông báo hiệu. Con Sa-tăng lại bị đem rốt vào trong nhà, nên hắn lại cứ học-hặc, trỏ lên trần cắn sủa ầm-ĩ, ra ý bất-bình vì cách đối-đãi của chủ.

Hơn hai trăm phu trong đồn-điền nghe chuông chạy lại. Trông thấy tình-hình, thì chúng hiểu ý ngay. Thoạt tiên, chúng xúm nhau lại nhảy múa chung-quanh các gốc cây, rồi vừa reo hò, vừa nhiếc-mắng nguyền-rủa những kẻ cừu-địch.

(Còn nữa)

THUỐC HAY!

Thập-Linh-Đơn. — Chữa bệnh Cúm - cảm sốt rất tài - Đã có giấy thí-nghiệm của Laboratoire Hanoi, mỗi liều . . . . . 0$10

Bánh cam-tích. — Chữa trẻ con có bệnh run sán, Lụng ỏng da xanh biếng ăn, Trẻ thích ăn lắm, mỗi hộp . . . . . 0$08

Cao đại bổ. — Bổ khí huyết, cứng gân cốt, cao này để pha làm rượu bổ, một chai nhỏ này pha được một chai litre. Rượu vang hay rượu ta tùy ý. Rất tiện cho người đi xa, rất rẻ. Thử tính : chai cao này 0$60 với một chai rượu ta 0$32 thành một chai rượu bổ có non một đồng bạc.

Thuốc gội đầu. — Một gói này pha được 2 chậu nước, gội rất chơn tóc hết gầu, tóc xanh mượt, mỗi gói. . . . . 0$05

Bán tại :
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG Vinh và các Chi-điếm.
PHÓ-GIA-TƯỜNG và các Chi-điếm.

ĐÃ CÓ BÁN

Tản - đà Văn - tập quyển nhất. . . . . **0$32**

Thề non nước. **0.20**

Khối tình con thứ ba **0.25**

SẮP CÓ BÁN

Giấc mộng con thứ hai . . . . . **0$25**

Đài gương kinh . . . . . .

Kiểu Mới

HIỆU GIẦY BẢO-HIÊN

60A Phố Commerce (Ba-ly)

AHIPHONG

Làm giầy đã lâu năm được các quí-khách rất hoan-nghênh. Bổn-hiệu lại mới mua được các da mùi rất đẹp, có đủ các kiểu giầy quí ông quí bà (cả giầy kim-thời) rất thanh-nhã làm cẩn-thận, giá tính phải chăng. Xin quí-khách chiếu cố sẽ được như ý.

Xin các ngài nhớ ngoài cửa có vẽ một con

SƯ-TỬ

Phòng chữa mắt Từ-ngọc-Liên.

Mới mở

10, phố hàng Đường — Hanoi

chuyên-môn chữa mắt và bán thuốc đau mắt Từ-ngọc-Liên rất hay giá 0$10 và 0$06.

Hiện đã được nhà Nước cấp bằng thưởng **Diplôme d'honneur**

Một điều đáng chú ý

Có bệnh, tìm lấy thuốc hay mà uống, thì bệnh chóng khỏi mà đỡ tốn tiền. Bổn đường nghiên cứu nghề thuốc rất là tinh tường chữa đâu khỏi đấy, nổi tiếng khắp nơi, ai đã dùng cũng phải công nhận là thuốc tiên. Lược kê giá mấy thứ thuốc rất thần hiệu ra sau này :

Các thứ thuốc chữa

Tư âm ích thận 1 hợp.	2$50
Đàn bà ra nhiều khí hư 1 lọ.	0, 40
Điều kinh chủng tử 1 hộp.	3, 00
Sản hậu 1 lọ.	0, 40
Đau bụng kinh niên 1 lọ.	0, 40
Phong thấp tê liệt 1 lọ.	0, 30
Lậu kén (giương mai) 1 lọ.	0, 50
Lậu nhiệt, cùng lậu rất nọc 1 lọ.	0, 50
Ung thư, chàng lạc 1 lọ.	0, 30
Sâu quảng, hắc lào, hôi nách, chứng cá, thối tai, trĩ mũi 1 lọ.	0, 20
Ngã nước, sốt rét, thổ tả, kiết ly 1 lọ.	0, 20
Sài kinh, bách giải, đau mắt, toét mắt, sâu răng, cam răng, tẩy đờm, ho đờm, 1 lọ.	0, 10
Cai nha phiền	0, 60

Muốn xem mạch hỏi bệnh cho biết rõ căn nguyên cứ đến hỏi :

M. BÙI-NGỌC-BÌNH
Hiệu Bảo-Nguyên-Trường
N° 51, Route de Sinh-Từ — Hanoi

HỒNG - KHÊ

DƯỢC PHÒNG

81, Route de Huế — Hanoi

Téléphone 755

Là một hiệu thuốc có danh tiếng ở Đông-Pháp nhất là môn thuốc bệnh tình.

Các bạn hay chơi nên nhớ kỹ.

Dự-cáo

Bản-chí từ khi xuất bản ở hàng Khoai, nhờ được cảm-tình của Xã-hội, nhẽ ra đến nay tiến-hành hơn lắm là phải. Song mà thực cũng chưa lấy gì làm thỏa ý Độc-giả, vì cũng còn có một đôi sự khó-khăn riêng.

Là vì:

Các Đại-lý của Bản-chí cũng có mấy nơi từ số 25 tới nay chửa trả về đồng tiền nào;

Các bạn Độc-giả cũng có nhiều ngài vì nhẽ riêng chưa trả tiền.

Từ kỳ sau, Bản-chí xin sẽ tường kê, để mong các Ngài cùng địa-phương sẵn lòng yêu Bản-chí, xin lấy danh-nghĩa thương-thuyết với các nhà Đại-lý ấy trả tiền về cho, Bản-chí sẽ được tiến-hành hơn và sẽ được cảm ơn các Ngài lắm lắm.

NAY DỰ CÁO
A. N. T. C.





Từ nay, hai kỳ chính sẽ ra ngày 1er và ngày 16, hai kỳ phụ sẽ ra ngày 8 và 23

Giá số báo chính: 0$15 — Giá số phụ trương: 0$05

THUỐC TRỊ BỆNH

Tê, Bại, Phong, Thấp và đau rức gân cốt rất tài!

Thuốc này của nhà Danh-y Trung-hoa phát minh ra, là một phương thuốc rất hay để giúp người đời vậy. Không những uống vào thấy công hiệu ngay và lại được khỏi tiệt nọc nữa.

Chuyên trị các chứng mỏi nhức, gân cốt buốt đau, sưng chân phù tay, đau lưng mỏi vai, mặt mũi nặng nề, chân tay co rụt, thịt tê da buồn, cấu véo chẳng đau, sếch mặt méo mồm nhời nói ngọng nghịu, tả tê hữu bại và bán thân bất toại v. v. Nhất là đàn-bà sau khi sinh nở được thuốc này thì sẽ tránh khỏi các chứng tê, bại.

Mỗi lọ giá 1p.50, nửa tá (6 lọ) giá 7p.50

Bán tại **NGŨ-TINH DƯỢC-PHÒNG**

114 Hàng-Bông — Hanoi

Ngài nào ở xa xin viết thơ về kể bệnh cần mua theo cách lĩnh-hóa giao-ngân rất là nhanh chóng.

THỨ THUỐC TRỪ TẬT BỆNH

Thêm sức-lực, cho các bạn

Thanh Niên!!!

Nguyên ở Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG 127, hàng Bông — Hanoi, mới sáng chế ra phương thuốc này, đã được các bọn Thanh-Niên xa gần hoan nghênh công nhận là một thứ thuốc rất hay; ít có xưa nay vậy. Chuyên môn bồi sức lực, bổ tinh thần. Thống trị các chứng di-tinh mộng-tinh, loãng-khí, khí-lạnh, hư-trọc, hoạt-tinh, tinh-khí bất cố, dương-sự bất cử, chóng mặt rức đầu, hoa mắt ù tai, đau lưng mỏi vai, buồn bã tay chân, giật máy gân thịt, tiểu tiện lúc trắng lúc vàng, đại-tiện khi táo khi nát. Hoặc người bị bệnh Phong-tình chưa khỏi tiệt nọc, đến khi mệt nhọc, và ăn uống phải đồ nhiệt độc, thời đầu dương-vật hay rớt tinh ra như rãi-gà, như rựa-chuối, với thường theo lần nước tiểu ra như sợi-chỉ, như cặn nước-gạo, có khi yếu quá lại sinh chứng Liên-chụy (sa-dì) nữa, dùng thuốc này lập tức lấnh mạnh.

Mỗi hộp 1p.00, nửa tá 5p.00

Các ngài ở xa gần nên đến, hoặc viết thư về, kể rõ bệnh tình, xin gửi cách lĩnh-hóa giao-ngân rất nhanh-chóng và cẩn-thận.

L'Administrateur Gerant: NGÔ-THÚC-ĐỊCH

Imp. Spéciale de l'An-Nam Tạp-Chí